

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23-01-2024

V/v tranh chấp ly hôn, con chung
và cấp dưỡng nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lâm Thị Kim Xuyên;

2. Ông Nguyễn Văn Lên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy – Thư ký Tòa án.

Trong ngày 23 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 102/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05/01/2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Kiều K, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp S, xã T, thị xã K, tỉnh Long An.

- **Bị đơn:** Ông Võ Văn T, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kiều K với ông Võ Văn T xác lập quan hệ vợ chồng có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thị xã K vào ngày 21/5/2014. Đời sống chung vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống; vợ chồng không quan tâm lẫn nhau; vợ chồng đã sống ly thân nhau. Nay bà K yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung và cấp dưỡng: Bà K với ông T có 02 con chung tên Võ Trần Khánh T1, sinh ngày 08/9/2014, giới tính: Nữ và Võ Trần Khánh T2, sinh ngày

14/11/2016; giới tính: Nam. Sau khi ly hôn, bà K yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi 02 con; yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi mỗi con 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà K xác định không có nợ chung với ông T.

Bị đơn ông Võ Văn T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không giao nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn ông Võ Văn T vắng mặt nên vụ án không hòa giải được.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với ông T; yêu cầu được nuôi 02 con chung và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi 02 con theo quy định pháp luật.

Bị đơn ông T vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tố tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Trần Thị Kiều K khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Võ Văn T. Căn cứ theo Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tố tụng là “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con*”, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Bị đơn ông Võ Văn T đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt tại các phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại kháng quan. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Bà K yêu cầu ly hôn với ông T, yêu cầu nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con; không tranh chấp về tài sản chung và thừa nhận không có nợ chung với ông T. Ông T không có yêu cầu phản tố trong vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chỉ xem xét đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và giải quyết hậu quả theo quy định pháp luật.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà K với ông T xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thị xã K, tỉnh Long An vào ngày 21/5/2014 là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà K với ông T là do đời sống chung của vợ chồng không hòa hợp và tính tình không hợp nhau. Bà K cương quyết ly hôn với ông T, nhưng ông T không đến Tòa án để thỏa thuận hàn gắn tình cảm vợ chồng trong khi vợ chồng đã sống ly thân nhau. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà K với ông T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt

được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà K đối với ông T là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về nuôi con chung: Bà K với ông T có 02 con chung tên Võ Trần Khánh T1, sinh ngày 08/9/2014, giới tính: Nữ và Võ Trần Khánh T2, sinh ngày 14/11/2016; giới tính: Nam. Bà K yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi 02 con; ông T không có văn bản ghi ý kiến về việc nuôi con khi ly hôn; tuy nhiên từ khi bà K và ông T sống ly thân nhau thì 02 con chung đều sống với bà K đã ổn định đời sống, tinh thần, việc học hành và theo nguyện vọng của các cháu muốn sống với mẹ. Xét thấy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung sau khi ly hôn, cần giao cháu T1 và cháu T2 cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[6] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ông T không trực tiếp nuôi con nên phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật đến khi con chung thành niên là phù hợp.

[7] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[8] Về nợ chung: Bà K xác định không có nợ chung với ông T nên không xem xét.

[9] Về án phí: Bà K phải chịu án phí ly hôn; ông T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 53, 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 và khoản 1 Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Trần Thị Kiều K đối với ông Võ Văn T.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trần Thị Kiều K được ly hôn với ông Võ Văn T.

- *Về con chung:* Ông Võ Văn T với bà Trần Thị Kiều K có 02 con chung tên Võ Trần Khánh T1, sinh ngày 08/9/2014, giới tính: Nữ và Võ Trần Khánh T2, sinh ngày 14/11/2016; giới tính: Nam. Sau khi ly hôn, bà K được quyền trực tiếp nuôi hai con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Ông Võ Văn T phải cấp dưỡng nuôi cháu Võ Trần Khánh T1 và Võ Trần Khánh T2 mỗi cháu là 900.000 đồng/tháng đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Các đương sự trình bày không có nợ chung.

2. Về án phí:

Bà Trần Thị Kiều K phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà K đã nộp theo Biên lai số: 0003051 ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường sang thi hành án phí.

Ông Võ Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An.
- VKSND thị xã Kiến Tường;
- Chi cục THADS thị xã Kiến Tường;
- UBND xã Tuyên Thạnh, thị xã Kiến Tường;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Văn Phương